**Mẫu số: 04/QĐ**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN[1] **TÊN CƠ QUAN RA  QUYẾT ĐỊNH -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:    /QĐ-[2] | *[3], ngày     tháng     năm* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc nộp tiền phạt nhiều lần**

…………. [4] …………..

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;*

*Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số……/QĐ-…… ngày……tháng……năm…… của[5] ……………………;*

*Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số……/QĐ-…… ngày....tháng……..năm……….(nếu có);*

*Xét đơn đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần ngày....tháng.....năm ……..của <ông(bà)/tổ chức> ……….………………………[6] được......................................................................................................................... [7] xác nhận.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép nộp tiền phạt nhiều lần đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên cá nhân vi phạm>:................................................. Giới tính: ……………………

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../…………Quốc tịch: ................................................................

Nghề nghiệp:......................................................................................................................

Nơi ở hiện tại:.....................................................................................................................

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ……………………; ngày cấp:..../..../......................... ;  
nơi cấp:..............................................................................................................................

Mã số thuế (nếu có):...........................................................................................................

<1. Tên tổ chức vi phạm>:...................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính:............................................................................................................

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:......................

Ngày cấp:..../..../………………..; nơi cấp: ............................................................................

Mã số thuế:........................................................................................................................

Người đại diện theo pháp luật:[8]........................................................ Giới tính: ………………

Chức danh:.........................................................................................................................

2. Thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần không quá 06 tháng, kể từ ngày Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số …………/QĐ-... ngày....tháng.... năm ……….của[5]………………………………… có hiệu lực.

Số tiền nộp phạt làn thứ nhất là: ……………………(bằng chữ:............................................. );

Số tiền nộp phạt lần thứ hai là: ………………………(bằng chữ:............................................ );

Số tiền nộp phạt lần thứ ba là: ………………………(bằng chữ:............................................ );

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)[9] ……………………là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Hết thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, mà ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [10] .................................................................................. để tổ chức thực hiện/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - …………… - Lưu: …….. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH[11]** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

[1] Ghi tên theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP;

[2] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định;

[3] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP;

[4] Ghi thẩm quyền ban hành quyết định;

[5] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

[6] Ghi rõ họ tên cá nhân, tên tổ chức vi phạm đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần;

[7] Ghi tên UBND cấp xã (phường) nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận; đối với đơn đề nghị của tổ chức phải được xác nhận của cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp (nếu có) hoặc cơ quan quản lý thuế trực tiếp (đối với trường hợp người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt không phải là thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp);

[8] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp;

[9] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm;

[10] Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành Quyết định; cơ quan, tổ chức có liên quan;

[11] Ghi chức danh của người ra quyết định (trường hợp người ra quyết định là cấp phó được cấp trưởng giao quyền thì ghi chữ viết tắt “Q.” trước chức danh của cấp trưởng và bổ sung thêm chức danh của cấp phó được cấp trưởng giao quyền).